

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 03/8/2022.
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Liêm và ông Ngô Văn Đoàn
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thoang.
- **Đại diện VKSND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:**
Ông Hà Trọng Hiếu, kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2022 tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1983
Địa chỉ: 33 NCT, phường A, Tp. T, tỉnh Phú Yên.
2. Bị đơn: **Trần Văn M**, sinh năm 1981
Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Cả hai đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2022, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Thị Q trình bày:

Tôi và anh M kết hôn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện T năm 2010. Vợ chồng chung song đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh M thường xuyên gây sự, ghen tuông vô cớ, đánh chửi tôi, không tôn trọng tin tưởng tôi, tôi đã bỏ qua nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi; thường xuyên gây sự với tôi và gia đình tôi đến mức phải mời Công an phường đến làm việc, tại Công an phường A, thành phố T anh M hứa hẹn không tái phạm nhưng vẫn tiếp tục gây sự với tôi. Vợ chồng song ly thân từ năm

2020. Nay tôi thấy không còn tình cảm với anh M nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh M.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đông M1, sinh ngày 27/12/2012, hiện tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Văn M trình bày:

Tôi thống nhất việc kết hôn như chị Q trình bày. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tôi thừa nhận đôi lúc có nhậu say không kiềm chế bản thân nên có nói những lời nói không hay; vì vợ buôn bán tại nhà cha mẹ vợ nên thường xuyên sinh hoạt tại nhà cha mẹ vợ do vậy tôi và gia đình vợ hay va chạm và xảy ra mâu thuẫn, mặt khác địa điểm chị Q buôn bán không hiệu quả, thu nhập không nhiều nên tôi khuyên chị Q tìm nơi khác làm ăn, sinh sống độc lập, không phụ thuộc gia đình vợ nhưng chị Q không nghe, từ đó nhiều việc dồn nén nên trong lúc nhậu say tôi không kiềm nén được bản thân có hành vi đánh vợ. Tôi vẫn còn thương vợ thương con, trong thời gian ly thân tôi đã nhiều lần khuyên chị Q tìm việc khác để không phụ thuộc gia đình mình và quay lại sống chung với tôi cùng xây dựng gia đình nhưng chị Q suy nghĩ do dự. Nay chị Q yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý. Tôi đã biết sai, tôi sẽ sửa và thể hiện những điều tốt nhất để hàn gắn với vợ và gia đình nhà vợ.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Q trình bày, nếu ly hôn tôi đồng ý giao con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Tôi cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 08/2022.

Tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tôi đồng ý nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo ý kiến của bị đơn.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho nguyên đơn Nguyễn Thị Q được ly hôn với bị đơn Trần Văn M. Về con chung: Giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2022 đến khi phát sinh một trong có điều kiện quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Về tài

sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn cư trú tại huyện Tây Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tây Hòa theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn xin ly hôn bị đơn vì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chồng ghen tuông vô cớ và không tôn trọng nhau, bị đơn có hành bạo hành đối với nguyên đơn, đã hòa giải nhưng không thay đổi và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Bị đơn thừa nhận có hành vi không đúng như nguyên đơn trình bày nhưng không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con, muốn sửa chữa lỗi lầm. Xét thấy, cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn và cả hai đã không còn sống chung; bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng nguyên đơn kiên quyết không đoàn tụ. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho nguyên đơn được ly hôn bị đơn là có căn cứ, phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Con chung: Có 01 con chung Trần Đông M1, sinh ngày 27/12/2012, hiện nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn và bị đơn thống nhất giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 88, 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Q;

1. Hôn nhân: Cho nguyên đơn Nguyễn Thị Q được ly hôn với bị đơn Trần Văn M.

2. Con chung: Giao con chung Trần Đông M1, sinh ngày 27/12/2012 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Trần Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Đông M1 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2022 đến khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0002304 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; đã nộp xong.

Bị đơn Trần Văn M phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Gia